

Số 284 /TB-ND

Quận 1, ngày 12 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
V/v Các khoản thu năm học 2022 - 2023

Căn cứ các văn bản pháp lý:

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Công văn số 2153/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Bộ giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2022 - 2023;

Công văn 2696/BGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Công văn 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức không dùng tiền mặt;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2472/UBND-VX ngày 19 tháng 7 năm 2022 thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện các khoản thu khác năm học 2022 – 2023 và chấp thuận chủ trương xây dựng dự thảo ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở công lập của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2023 - 2024;

Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 – 2023 của giáo dục mầm non; giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 2987/GDĐT-KHTC ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2022 - 2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ mầm non, học sinh phổ thông công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 – 2023;



Công văn 4203/SGDDĐT-KHTC ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2022 - 2023 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Công văn số 3453/UBND-GDDĐT ngày 8 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về việc hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2022 - 2023;

Căn cứ biên bản trong buổi họp CMHS toàn trường ngày 9/10/2022 được sự nhất trí của CMHS về các khoản thu hộ và thu theo thỏa thuận năm học 2022 - 2023.

Nay, nhà trường thông báo đến Quý Cha mẹ học sinh, học sinh và CB-GV-CNV **Các khoản thu năm học 2022 - 2023** (Đính kèm).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Q1;
- Cha mẹ HS;
- Toàn thể CB-GV-NV;
- KT-TQ;
- Lưu VT, web.



HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Nguyễn Đoàn Trang



CÁC KHOẢN THU CÁC LỚP (BẢN TRÚ)
NĂM HỌC 2022 – 2023

1. Thu học phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền học phí	60.000đ/tháng

Không thu tiền cơ sở vật chất.

Tổng số tháng thu học phí là 9 tháng/ năm học, học phí được thu theo từng tháng.

Các trường hợp được miễn giảm học phí - Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

a. Đối tượng được miễn 100% học phí:

Học sinh là thân nhân của người có công cách mạng.

Học sinh khuyết tật.

Học sinh mồ côi cha mẹ không có nguồn nuôi dưỡng.

Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo qui định của Thủ tướng chính phủ.

Học sinh là con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

b. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ cận nghèo theo qui định của Thủ tướng chính phủ.

2. Thu khác

2.1. Thu hộ-chi hộ

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền sao in đề thi và giấy thi kiểm tra định kỳ, học kỳ (Khối 6, 7)	30.000đ/năm
2	Tiền ăn (ăn trưa – ăn xế)	40.000đ/ngày
3	Tiền nước uống	10.000đ/tháng
4	Tiền điện và bảo trì máy lạnh, máy chiếu	40.000đ/tháng
5	Tiền sử dụng K12 online	100.000đ/năm
6	Tiền enetViet	25.000đ/tháng
7	Bảo hiểm y tế	563.220đ/năm
8	Khám sức khỏe học sinh	30.000đ/năm

2.2. Thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	250.000đ/tháng
2	Tiền vệ sinh bán trú	50.000đ/tháng
3	Tiền thiết bị, vật dụng phục vụ HSBT – Bếp ăn công nghiệp	150.000đ/năm
4	Tiền học môn Tin học theo chuẩn quốc tế	110.000đ/tháng (tháng 9)

		180.000đ/tháng (tháng 10/2022 – tháng 5/2023)
5	Tiền học môn Tin học cơ bản; Scratch (Khối 8)	55.000đ/tháng
6	Tiền học kỹ năng thực hành xã hội	80.000đ/tháng
7	Tiền học Stem (khối 6; 7) (khối 8)	180.000đ/tháng 135.000đ/tháng
8	Tiền học các tiết chuyên đề; đọc sách	10.000đ/1 tiết Tùy theo số tiết của từng khối
9	Tiền học tiếng Anh giao tiếp với người nước ngoài	500.000đ/tháng (Khối 8, 9) 400.000đ/tháng (Khối 6, 7)
10	Đối với các hoạt động tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh Tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” thực hiện theo Quyết định 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh Tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam” tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	

Khuyến khích CMHS không dùng tiền mặt khi thanh toán các khoản tại trường.

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN DU

CÁC KHOẢN THU CÁC LỚP (KHÔNG HỌC BÁN TRÚ)
NĂM HỌC 2020 – 2021

1. Thu học phí

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền học phí	60.000đ/tháng

Không thu tiền cơ sở vật chất, tiền vệ sinh.

Tổng số tháng thu học phí là 9 tháng/năm học, học phí được thu theo từng tháng.

Các trường hợp được miễn giảm học phí - Theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

a. Đối tượng được miễn 100% học phí:

Học sinh là thân nhân của người có công cách mạng.

Học sinh khuyết tật.

Học sinh mồ côi cha mẹ không có nguồn nuôi dưỡng.

Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ nghèo theo qui định của Thủ tướng chính phủ.

Học sinh là con của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ.

b. Đối tượng được giảm 50% học phí:

Học sinh là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà thuộc diện hộ cận nghèo theo qui định của Thủ tướng chính phủ.

2. Thu khác

2.1. Thu hộ- chi hộ

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền nước uống	10.000đ/tháng
2	Tiền điện và bảo trì máy lạnh	20.000đ/tháng
3	Tiền sử dụng K12 online	100.000đ/năm
4	Tiền enetViet	25.000đ/tháng
5	Bảo hiểm y tế	563.220đ/năm
6	Khám sức khỏe học sinh	30.000đ/năm

2.2. Thu theo thỏa thuận giữa nhà trường và cha mẹ học sinh

STT	Nội dung thu	Mức thu
1	Tiền học môn Tin học cơ bản; Scratch (khối 8)	55.000đ/tháng
2	Tiền học kỹ năng thực hành xã hội	80.000đ/tháng
3	Tiền học Stem (khối 8)	135.000đ/tháng
4	Tiền học các tiết chuyên đề	10.000đ/1 tiết Tùy theo số tiết của từng khối

Khuyến khích CMHS không dùng tiền mặt khi thanh toán các khoản tại trường.

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

